

Bản án số : 15/2021/HS-ST

Ngày : 29-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Phương Chi

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Võ Thị Vân Khánh

2/ Ông Vũ Văn Quân

*** Thư ký phiên toà:** bà Lê Thị Diễm Thúy - Thư ký Toà án

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh tham gia phiên toà:** Ông Trần Văn Tý - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với:

Bị cáo: B, sinh ngày: 23/02/2003; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: S (đã chết) và bà N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án (theo bản án số 37/2020/HSST ngày 08/12/2020); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2021, đến ngày 20/3/2021 chuyển tạm giam cho đến nay *(có mặt tại phiên tòa)*.

- **Người bị hại:** Bà L, sinh năm: 1941

Nơi cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông B sinh sống chung nhà với bà L (là bà nội của B) tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Long An. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, thấy bà L để vàng và tiền trong túi áo bà ba màu tím đang mặc. Sau đó bà L cởi áo treo trên sào bên trong nhà tắm, đi tắm tại lu nước bên ngoài cách nhà tắm khoảng 05 mét. Lúc này B nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là tiền và vàng của bà L để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. B lợi dụng lúc bà L đang tắm không để ý nên B từ trong nhà đi vòng ra phía sau lên vào nhà tắm lên lút lấy trộm 02 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng và số tiền Việt Nam 400.000 đồng trong túi áo của bà L đang treo. B đem tài sản vừa trộm được vào phòng ngủ của B cất giấu trong đồng hồ cũ bên cạnh giường ngủ. Sau khi tắm xong, bà L phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Công an xã H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thạnh đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B thu giữ 02 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng và số tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Tại Bản Kết luận giám định số 1885/C09B ngày 09/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “C.Vân 99% 10”, khối lượng: 3,7336 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99%.

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “HỒNG II 99% 20”, khối lượng 7,4964 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99%.

Tại Bản Kết luận số 05/KL-HĐĐG ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Thạnh kết luận:

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “C.Vân 99% 10”, khối lượng: 3,7336 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99% có giá trị là 5.227.040 đồng.

- 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “HỒNG II 99% 20”, khối lượng 7,4964 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99% có giá trị là 10.494.960 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTT ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt đối với bị cáo B bị xử phạt 06 tháng tù theo bản án số 37/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo B sống chung nhà với bà nội tên L. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 17/3/2021, B lợi dụng sơ hở của bà L nên B đã lén lút lấy trộm tài sản của bà L gồm: 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “C.Vân 99% 10”, khối lượng: 3,7336 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99% có giá trị là 5.227.040 đồng; 01 nhẫn trơn bằng kim loại màu vàng, mặt trong có ký hiệu “HỒNG II 99% 20”, khối lượng 7,4964 gam có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng: 99% có giá trị là 10.494.960 đồng; tiền Việt Nam 400.000 đồng. Tổng cộng tài sản B chiếm đoạt của bà L có giá trị 16.122.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo B đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản: ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo nhưng bị cáo tiếp tục phạm tội mới, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo mồ côi cha từ nhỏ, sinh sống cùng với bà nội đã già yếu; trong lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết được xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, còn sống chung với bà nội, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Theo bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đã xử phạt bị cáo B 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 08/12/2020) về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 17/3/2021, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới trong khi đang chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù. Tuy nhiên, trong vụ án trước, bị cáo B bị tạm giữ từ ngày 02/11/2020, tạm giam từ ngày 05/11/2020, tính đến ngày bị cáo được trả tự do theo bản án số 37/2020/HSST là ngày 08/12/2020 thì bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 06 ngày, nên được khấu trừ vào 06 tháng tù. Vì vậy, bị cáo B còn phải chấp hành hình phạt của bản án số 37/2020/HSST là 04 tháng 24 ngày. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo .

[6] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: sau khi vụ án xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Thạnh thu hồi được tài sản bị cáo chiếm đoạt và đã trao trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa, người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: bị cáo B chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **B 01 (một) năm tù.**

* Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt Bản án số 37/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An, bị cáo B còn phải chấp hành hình phạt tù là 04 (bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày.

Buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (một) năm 04 (bốn) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 17/3/2021).

* Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo B 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2021) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

* Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo B chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- VKSND huyện, Công an huyện, THADS huyện;
- TAND tỉnh Long An, VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Phương Chi